

Bản án số: **248/2019/HSST**

Ngày: 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Văn Vy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2019/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Anh T, tên gọi khác: Ngọc Mai; sinh ngày 05/10/1947 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 24/210 đường P, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: xe thô; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần P (chết) và bà Lê Thị M (chết); vợ Ngô Thị H (sinh năm 1950) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1970, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học văn hóa hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà; lớn lên lập gia đình rồi làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến ngày nay.

Ngày 21/3/1991, bị Công an tỉnh Bình Trị Thiên bắt về hành vi “ Xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép”, nhưng không có hình thức xử lý.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước Hải: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị R, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn Dương Sơn, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Phan Thị Hồng G, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 7/26 đường T, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Chị Phan Thị Ánh T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn D, xã H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Từ Thị Hồng N, sinh năm 1988, anh Lê Văn Ninh, sinh năm 1985. Cùng cư trú: Tổ 9, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị N có mặt, anh N vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Triệu Quang V, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số nhà 400 đường L, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 29/5/2019, Trần Anh T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 75M1-026.60, chở phía sau bà Trần Thị R lưu thông trên đường Lê Duẩn, theo hướng từ cầu Dã Viên đến cầu An Hòa. Khi xe mô tô do Tuấn điều khiển đi đến đoạn qua trước số nhà 392 đường Lê Duẩn, do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, nên xe mô tô do T điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 75L1-092.02 do chị Từ Thị Hồng N điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn.

Hậu quả: Bà Trần Thị R bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 30/5/2019 thì chết; ông T bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô hiệu Honda, màu sơn đen đỏ, biển số 75M1-026.60; Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn đen xám, biển số 75L1-092.02.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 141-19/TT ngày 20/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não vỡ xương đá trái, xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu, xuất huyết dưới màng cứng bán cầu nào phải lượng lớn chèn ép não; Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Kết luận khác: Căn cứ dấu vết tổn thương để lại trên người nạn nhân cho thấy phù hợp với hiện trường tai nạn giao thông, nạn nhân ngã về phía trái đập đầu trái xuống mặt đường gây vỡ xương đá, xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu, chính phản ứng dội làm xuất huyết dưới màng cứng lượng lớn bên đối diện là bên phải làm chèn ép não gây tử vong cho nạn nhân.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 181/KL-HĐĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tổng giá trị thiệt hại do bị hư hỏng sau tai nạn giao thông của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 74L1-092.02 là 150.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đường Lê Duẩn nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng rộng 20m20, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, ở giữa có giải phân cách cố định rộng 1m00 phân chia hai dòng phương tiện ngược chiều nhau. Lấy mốc vụ tai nạn giao thông là cổng nhà số 392 kéo vuông góc ra đường 1 đoạn 7m20. Từ vị trí này kéo vuông góc về hướng cầu Dã Viên một đoạn 4m40 đến trục trước xe mô tô 74L1-092.02. Chọn hướng khám nghiệm từ cầu Dã Viên về cầu An Hòa, lấy mép lề đường bên phải làm mép chuẩn.

Trên mặt đường có vết cày 1 (ký hiệu 01) dài 5m40, có chiều từ cầu Dã Viên đến cầu An Hòa; điểm đầu vết (01) cày cách mép lề chuẩn 4m55; điểm cuối nằm dưới mặt ngoài chân chống giữa bên trái xe mô tô 75M1-026-60.

Xe mô tô 75M1-026-60 (ký hiệu 02) sau tai nạn ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về cầu An Hòa, đuôi xe hướng cầu Dã Viên; trục trước và trục sau xe lần lượt cách mép lề chuẩn là 5m75 và 5m50.

Vết cày 02 (ký hiệu 03) dài 0m8, có chiều hướng từ cầu Dã Viên đến cầu An Hòa, điểm đầu (vết 3) cách lề chuẩn 4m80, điểm cuối nằm ngay dưới góc chân trước bên phải xe mô tô 74L1-092-02.

Xe mô tô 74L1-092-02 (ký hiệu 04) sau tai nạn ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về cầu An Hòa, đuôi xe hướng cầu Dã Viên; trục trước và trục sau xe lần lượt cách mép lề chuẩn là 4m20 và 4m80; trục trước của xe này cách trục sau xe mô tô 75M1-026-60 là 1m55.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc xe mô tô đang tạm giữ cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Anh T đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Anh T.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T 18 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 29/5/2019, Trần Anh T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 75M1-026.60, sau xe chở bà Phan Thị R, lưu thông trên đường Lê Duẩn theo hướng từ cầu Dã Viên đến cầu An Hòa. Khi xe mô tô do Tuấn điều khiển đi đến trước số nhà 392 đường Lê Duẩn đã tông vào xe mô tô 74L1-092.02 do chị Từ Thị Hồng N điều khiển đi phía trước gây tai nạn, hậu quả làm bà R ngã xuống đường bị chấn thương sọ não và chết.

Hành vi của bị cáo Trần Anh T điều khiển xe mô tô biển số 75M1-026.60 tham gia giao thông nhưng không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe mình gây ra vụ tai nạn làm chết một người đã vi phạm Điều 11 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khi phạm tội đã trên 70 tuổi, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do người đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Mặc dù hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm bị cáo không phạm và tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, hành vi của bị cáo vô ý làm gián tiếp gây ra cái chết cho bị hại do chính bị cáo chở phía sau; hiện nay bị cáo là người cao tuổi (73 tuổi), gia đình hoàn cảnh khó khăn, vẫn phải trực tiếp lao động kiếm sống, sau khi tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương tích (gãy xương sườn, gãy kín xương vai trái).

Nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt và không tiếp tục gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình của bị cáo quản lý giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp. Xét bị cáo hiện tại đã cao tuổi, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70 triệu đồng gồm các khoản: chi phí cấp cứu, điều trị và mai táng cho bà Phan Thị R. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ xe mô tô 75M1-02660 và 74L1-09202 để khám phương tiện phục vụ điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260 ; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Anh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Anh T.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại chị Phan Thị Ánh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại chị Phan Thị Hồng G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

